

Bản án số: 74/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 13-9-2024

V/v “tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Ngân;

Ông Bùi Huy Xuân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 34/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2024/QĐST-HPT, ngày 16/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1987 (Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ C, thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Trần Vinh Q, sinh năm 1974 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ G, thôn Q, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Mộng T và ông Trần Vinh Q yêu thương và đi đến cưới nhau vào năm 2022, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày

17/4/2023 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Cuộc sống lúc đầu hạnh phúc nhưng đến đầu tháng 6/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Q thường xuyên nhậu nhẹt, chửi bới và không chăm lo cho cuộc sống gia đình nên bà T và ông Q thường xuyên xảy ra cãi vã, bà T và ông Q đã ly thân từ đó đến nay. Nay bà Nguyễn Thị Mộng T cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị Mộng T yêu cầu được ly hôn với ông Trần Vinh Q.

Về con chung: Bà T và ông Q có 01 người con chung là cháu Trần Thị Thu T1, sinh ngày 02/12/2022. Bà Nguyễn Thị Mộng T có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Thị Thu T1 vì cháu còn nhỏ. Trước đây tại đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Mộng T có yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 2.000.000đ/tháng. Tuy nhiên, nay bà Nguyễn Thị Mộng T sửa đổi, xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, bà Nguyễn Thị Mộng T không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con chung nữa.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông Q tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Trần Vinh Q đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập, thông báo đến Tòa án để tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng ông Q vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải và ghi nhận ý kiến của ông Q được.

Kết quả thu thập chứng cứ: Theo kết quả xác minh tại địa phương, nơi sinh sống của bà T, ông Q ngày 09/7/2024 ghi nhận được nội dung sau: Thời gian đầu bà T và ông Q chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thấy ông Q và bà T thường xuyên mâu thuẫn, và cãi nhau, hiện nay bà T và ông Q đang sống ly thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ tố tụng nên làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Mộng T và ông Trần Vinh Q có đăng ký kết hôn, nay bà T xin ly hôn nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Hiện bị đơn ông Trần Vinh Q đang cư trú tại xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] Bà Nguyễn Thị Mộng T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Trần Vinh Q mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bà T và ông Q.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mộng T và ông Trần Vinh Q kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Từ khi chung sống vợ chồng đến nay thì bà T và ông Q thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Q thường xuyên nhậu nhẹt, chửi bới và không chăm lo cho cuộc sống gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, và ông Q, bà T đã ly thân từ đó đến nay. Nay bà Nguyễn Thị Mộng T không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị Mộng T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Nguyễn Thị Mộng T được ly hôn với ông Trần Vinh Q.

Theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương ngày 09/7/2024 ghi nhận được nội dung sau: Thời gian đầu bà T và ông Q chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thấy ông Q và bà T thường xuyên mâu thuẫn, và cãi nhau.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập các bên đến trụ sở Tòa án nhằm để ghi nhận ý kiến và hòa giải, nhưng do ông Q vắng mặt nên không thể ghi nhận ý kiến và hòa giải hàn gắn được.

Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương nhận thấy có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, cả hai đều không có tiếng nói chung, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông Q.

[4] Về con chung: Bà T và ông Q có 01 người con chung là cháu Trần Thị Thu T1, sinh ngày 02/12/2022. Bà T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu T1 và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Q đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án để trình bày nguyện vọng về con chung, nên Tòa án không thể ghi nhận nguyện vọng của ông Q về giải quyết con chung.

Căn cứ vào ý kiến, nguyện vọng của nguyên đơn bà T và nhận thấy cháu T1 còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi và từ khi bà T và ông Q ly thân thì cháu T1 sống chung với bà T và bà T vẫn đảm bảo sự ổn định về mặt tâm sinh lý cũng như sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần cho cháu T1. Do đó để đảm bảo quyền lợi của con chung sau khi ly hôn nên giao cháu T1 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng;

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Vì bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần ghi nhận sự tự nguyện của bà T là không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mộng T không yêu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mộng T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Mộng T được ly hôn với ông Trần Vinh Q.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mộng T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Trần Thị Thu T1, sinh ngày 02/12/2022. Ông Trần Vinh Q không phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Vinh Q được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 luật hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mộng T không yêu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mộng T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **0001801**, ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị Mộng T đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (**13/9/2024**) các đương sự được quyền kháng cáo. Do bà T và ông Q đều vắng mặt nên thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết có quyền yêu cầu Toà án tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- UBND xã Kim Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Tiến